

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông
năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 39/TTr-SGD&ĐT ngày 27/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (QĐ);
- Báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh ;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, TH1, VX1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Khánh

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh, đáp ứng quyền học tập của học sinh và góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn giáo dục cơ bản.

2. Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác, minh bạch, khách quan, phù hợp với điều kiện thực tiễn; đánh giá đúng chất lượng giáo dục học sinh, nhà trường và địa phương; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực.

B. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

I. Chỉ tiêu tuyển sinh: Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của UBND tỉnh, quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 cho các trường đảm bảo phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của từng đơn vị và quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp học của tỉnh.

II. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

III. Thời gian tuyển sinh

- Hoàn thành việc tổ chức thi tuyển **trước ngày 30/6/2025**.

- Duyệt kết quả tuyển sinh: **Xong trước ngày 15/8/2025**.

IV. Đăng ký tuyển sinh:

Thực hiện bằng hình thức trực tuyến (theo điều 10 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông).

V. Tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông không chuyên

1. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở có độ tuổi (căn cứ trên giấy khai sinh) theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Địa bàn tuyển sinh

- Các trường THPT tuyển sinh theo địa bàn quy định. Học sinh dự thi vào trường THPT (theo nguyện vọng 1) nếu không trúng tuyển được sử dụng kết quả để dự tuyển vào trường THPT khác thuộc địa bàn tuyển sinh (*nếu còn chỉ tiêu*).

- Riêng các trường THPT số 2, THPT số 4 thành phố Lào Cai, xét tuyển **90%** (trong tổng số chỉ tiêu tuyển sinh được giao) đối với học sinh tuyển thẳng và học sinh dự thi tại trường (gồm cả học sinh không trúng tuyển THPT Chuyên, THPT DTNT tỉnh); **10% còn lại** (trong tổng số chỉ tiêu tuyển sinh được giao) dành cho học sinh không trúng tuyển tại các trường THPT trên địa bàn tuyển sinh có nguyện vọng dự tuyển (tuyển theo điểm xét tuyển từ cao đến hết chỉ tiêu). Trường hợp số lượng học sinh xét tuyển nguyện vọng 1 không đủ 90%, nhà trường tiếp tục tuyển sinh trong nguyện vọng 2 cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, các trường THPT được tuyển (gồm cả tuyển thẳng) học sinh của các xã giáp ranh (nếu học sinh có nguyện vọng), cụ thể như sau:

+ Trường THPT số 2, THPT số 4 thành phố Lào Cai được tuyển học sinh tốt nghiệp THCS của các xã Thái Niên, Gia Phú (huyện Bảo Thắng).

+ Trường THPT số 3 thành phố Lào Cai, THPT số 2 Mường Khương được tuyển học sinh tốt nghiệp THCS của xã Bản Phiệt (huyện Bảo Thắng).

+ Trường THPT số 1 Bảo Thắng được tuyển học sinh tốt nghiệp THCS của các xã Cam Cọn, Kim Sơn (huyện Bảo Yên).

+ Trường THPT số 2 Bắc Hà được tuyển học sinh tốt nghiệp THCS của các xã Xuân Quang, Phong Niên (huyện Bảo Thắng).

+ Trường THPT số 2 Văn Bàn được tuyển học sinh tốt nghiệp THCS của xã Phú Nhuận (huyện Bảo Thắng).

+ Trường THPT số 2 Bảo Yên được tuyển học sinh tốt nghiệp THCS của các xã Tân An, Tân Thượng (huyện Văn Bàn).

- Trường THPT số 1 Bát Xát, THPT số 2 Bảo Thắng được tuyển sinh học sinh các thôn thuộc các xã ở huyện Bát Xát, Bảo Thắng chuyển địa giới hành chính về thành phố Lào Cai từ năm 2020.

3. Tổ chức thi tuyển

3.1. Môn thi, thời gian làm bài thi, nội dung thi, điểm môn thi và hệ số điểm môn thi:

- *Môn thi:* Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc).

- *Thời gian làm bài thi:*

+ Môn Toán và Ngữ văn: 120 phút.

+ Môn Ngoại ngữ: 60 phút.

- *Nội dung thi:* Nằm trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9.

- *Điểm môn thi:* Điểm của mỗi môn thi được tính theo thang điểm 10 (phần thập phân lấy đến 02 chữ số).

- *Hệ số điểm môn thi:* Tính hệ số 1.

3.2. Điểm xét tuyển: Là tổng điểm các môn thi và điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

- Tuyển những thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào trường, lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi, không có bài thi bị điểm 0 (không).

4. Tuyển thẳng; chế độ ưu tiên, khuyến khích:

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

Lưu ý: Học sinh đăng ký tuyển thẳng vào trường nào phải thuộc đối tượng tuyển sinh và địa bàn tuyển sinh của trường đó; học sinh thuộc các đối tượng ưu tiên khác nhau thì chỉ được cộng điểm ưu tiên ở đối tượng có mức điểm ưu tiên cao nhất; học sinh thuộc các đối tượng khuyến khích khác nhau thì chỉ được cộng điểm khuyến khích ở đối tượng có mức điểm khuyến khích cao nhất. ***Đối với các giải văn hóa, văn nghệ, thể thao tổ chức theo chu kỳ, học sinh được sử dụng kết quả ở kỳ dự thi gần nhất để thực hiện tuyển thẳng và cộng điểm khuyến khích.***

VI. Tuyển sinh vào các trường THPT chuyên biệt

1. Tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên

1.1. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh: Tuyển sinh toàn tỉnh đối với học sinh tốt nghiệp cấp THCS tại tỉnh Lào Cai, có độ tuổi (căn cứ trên giấy khai sinh) theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và có thêm các điều kiện:

- Xếp loại rèn luyện cả năm học của các lớp cấp THCS từ Khá trở lên.

- Xếp loại học tập cả năm học của các lớp cấp THCS từ Đạt trở lên, trong đó năm học lớp 9 xếp loại Khá trở lên và điểm trung bình cả năm học lớp 9 của môn đăng ký vào các lớp chuyên đạt từ 7,0 điểm trở lên (Đối với học sinh dự thi môn chuyên Tiếng Trung Quốc mà cấp THCS không học tiếng Trung Quốc: Sử dụng điểm trung bình của môn Tiếng Anh).

1.2. Tổ chức thi tuyển

1.2.1. Môn thi, thời gian làm bài thi, điểm môn thi và hệ số điểm môn thi

- Môn thi: Thí sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên phải làm các bài thi gồm 03 môn thi chung: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (như đối với các trường THPT không chuyên) và môn thi Chuyên đối với từng lớp chuyên, cụ thể như sau:

Môn thi chuyên	Lớp
Toán	Dành cho lớp chuyên Toán
Khoa học Tự nhiên 1	Dành cho lớp chuyên Vật lí
Khoa học Tự nhiên 2	Dành cho lớp chuyên Hóa học
Khoa học Tự nhiên 3	Dành cho lớp chuyên Sinh học
Tin học	Dành cho lớp chuyên Tin học
Ngữ văn	Dành cho lớp chuyên Ngữ văn
Lịch sử và Địa lí 1	Dành cho lớp chuyên Lịch sử
Lịch sử và Địa lí 2	Dành cho lớp chuyên Địa lí
Môn Tiếng Anh (thi 4 kỹ năng)	Dành cho lớp chuyên Tiếng Anh
Môn Tiếng Trung Quốc (thi 4 kỹ năng)	Dành cho lớp chuyên tiếng Trung Quốc

- Thời gian làm bài thi:

+ Đối với các môn không chuyên: Môn Toán và Ngữ văn: 120 phút, môn Ngoại ngữ: 60 phút.

+ Đối với các môn chuyên: 150 phút, phần thi nói môn ngoại ngữ: 3 phút.

- Điểm môn thi: Điểm của mỗi môn thi được tính theo thang điểm 10 (phần thập phân lấy đến 2 chữ số).

- Điểm môn thi chung: Tính hệ số 1.

- Điểm môn thi chuyên: Tính hệ số 2.

1.2.2. Điểm xét tuyển: Là tổng điểm các môn thi chung và điểm môn thi chuyên (sau khi tính hệ số). Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kì thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm từ 2,0 trở lên.

Học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên được sử dụng kết quả các môn chung để xét tuyển vào các trường THPT khác thuộc địa bàn tuyển sinh (bao gồm Trường THPT DTNT tỉnh và Trường PTDTNT các huyện/thị xã) như học sinh dự thi tại trường.

2. Tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú

2.1. Đối tượng tuyển sinh:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

2.2. Địa bàn tuyển sinh

- Trường THPT DTNT tỉnh: Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.
- Các trường PTDTNT THCS&THPT: Tuyển sinh học sinh thuộc đối tượng trong địa bàn huyện, thị xã (riêng học sinh thuộc địa bàn thành phố Lào Cai, nếu đủ điều kiện có thể đăng ký dự tuyển vào Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bảo Thắng, chỉ tiêu tối đa: 10 học sinh).

2.3. Tổ chức thi tuyển và xét tuyển

2.3.1. *Tổ chức thi tuyển*: Thực hiện như các trường THPT không chuyên (nêu trên).

2.3.2. Xét tuyển

- Trường THPT DTNT tỉnh: Sau khi xét tuyển thẳng, số chỉ tiêu còn lại được tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp; trong đó, tỉ lệ học sinh thuộc thị trấn trung tâm các huyện, các phường thuộc trung tâm thị xã không quá 10% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh.
- Trường PTDTNT THCS&THPT huyện, thị xã: Sau khi xét tuyển thẳng, số chỉ tiêu còn lại tuyển 80% theo điểm thi từ cao xuống thấp, 20% xét tuyển dựa trên cơ cấu dân tộc, vùng miền kết hợp với điểm thi; tỉ lệ cụ thể:

TT	Đơn vị	Tỷ lệ phân bổ giữa các vùng	
		80%	20%
1	Huyện Bảo Yên	Tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp; trong đó, khu vực I tuyển sinh tối đa 25%; riêng Thị trấn trung tâm huyện tuyển tối đa 5% trong tổng chỉ tiêu này.	Căn cứ vào chỉ tiêu giao cho từng xã của Hội đồng tuyển sinh cấp huyện để xét chọn học sinh theo điểm xét tuyển kết hợp với cơ cấu dân tộc, vùng miền (ưu tiên tuyển những học sinh thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh người dân tộc thiểu số từ trước tới nay chưa có hoặc có rất ít người học trường PTDTNT, học sinh ở các địa phương
2	Huyện Bắc Hà	Tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp; trong đó Thị trấn Bắc Hà và các xã Na Hối, Bảo Nhai, Tà Chải tuyển sinh tối đa 25%; riêng Thị trấn Bắc Hà tuyển tối đa 5% trong tổng chỉ tiêu này.	
3	Huyện Bát Xát	Tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp; trong đó, khu vực I tuyển tối đa 30% trong tổng chỉ tiêu này; riêng Thị trấn tuyển không quá 5% trong tổng chỉ tiêu này.	
4	Huyện Mường Khương	Xét tuyển theo điểm từ cao xuống thấp; trong đó, mỗi xã, thị trấn thuộc khu vực I	

5	Huyện Si Ma Cai	tuyển sinh không quá 10% trong tổng chỉ tiêu này.	<i>không có học sinh trúng tuyển hoặc tỉ lệ trúng tuyển rất thấp so với các địa phương khác).</i>
6	Thị xã Sa Pa	Tuyển hoàn toàn theo điểm thi từ cao xuống thấp.	
7	Huyện Bảo Thắng		
8	Huyện Văn Bàn		

- Học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT DTNT tỉnh được sử dụng kết quả để xét tuyển vào các trường THPT khác thuộc địa bàn tuyển sinh (bao gồm trường PTDTNT các huyện/thị xã); học sinh không trúng tuyển trường PTDTNT các huyện/thị xã được sử dụng kết quả để xét tuyển vào các trường THPT khác thuộc địa bàn tuyển sinh như học sinh dự thi tại trường.

2.4. Tuyển thẳng; chế độ ưu tiên, khuyến khích

- *Tuyển thẳng*: Thực hiện theo quy định tại Điều 11. Thông tư 04 của Bộ GD&ĐT về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; cụ thể như sau:

- *Chế độ ưu tiên, khuyến khích*: Thực hiện theo quy định tại Điều 14. Thông tư số 30 của Bộ GD&ĐT về ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT.

Lưu ý: Học sinh đăng kí tuyển thẳng vào trường nào phải thuộc đối tượng tuyển sinh và địa bàn tuyển sinh của trường đó. Học sinh thuộc các đối tượng ưu tiên khác nhau thì chỉ được cộng điểm ưu tiên ở đối tượng có mức điểm ưu tiên cao nhất. Học sinh thuộc các đối tượng khuyến khích khác nhau thì chỉ được cộng điểm khuyến khích ở đối tượng có mức điểm khuyến khích cao nhất. ***Đối với các giải văn hóa, văn nghệ, thể thao tổ chức theo chu kì, học sinh được sử dụng kết quả ở kì dự thi gần nhất để thực hiện tuyển thẳng và cộng điểm khuyến khích.***

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông theo đúng quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức kì thi tuyển sinh theo đúng kế hoạch, đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

- Tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Sở Tài chính

Bố trí kinh phí để thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến và các hoạt động nghiệp vụ khác của tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Các sở ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh./.